

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVCTT (Một phần, Toàn trình)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
I	Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường							
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (MHS: 1.000049)	- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Thời hạn trả kết quả: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Thời hạn trả kết quả: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Toàn trình	x	x

2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (MHS: 1.001923)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo Phụ lục Biểu thu phí đình kèm Quyết định	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP; - Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính.	Toàn trình	x	x
II Lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã								
3	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (MHS: 1.004082)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Một phần	x	x

II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Nội dung sửa đổi	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (MHS: 1.004237) - (STT 01 Mục I Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Thay thế cụm từ “Số CMTND/Căn cước công dân” bằng cụm từ “số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân” tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tài nguyên và môi trường.	Toàn trình	x	x